TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2019/ HS-ST Ngày 25 - 7 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Lương Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và Bà Đinh Thị Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST – HS, ngày 05/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST - HS, ngày 16/7/2019 đối với bị cáo:

Đào Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/10/1983 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT tại: bản Kim T, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Đào Trọng T và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Có vợ là Đào Thị Minh A (đã ly hôn); Tiền án: Tại bản án số 08/2010/HSST, ngày 07/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân U (nay là thị xã Tân U), tỉnh Bình D xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự, có 02 tiền sự: Ngày 06/9/2018 bị Chủ tịch UBND xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian là 3 tháng từ ngày 06/9/2018 đến ngày 06/12/2018; Ngày 08/10/2018 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.000.000đ. Nhân thân: Ngày 26/12/2011 bị Chủ tịch UBND quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Chu Thị T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: khối x thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2019 T đi bộ từ công trường xây dựng cạnh UBND thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến Trung tâm y tế huyện Phù Yên uống thuốc Methadone. Khi đi qua nhà chị Chu Thị T; Địa chỉ: Khối 4 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La bị cáo thấy bên trong có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HODA VISION màu trắng BKS 29V1 – 221.74 dựng ở sân, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Bị cáo quan sát ngoài đường và xung quanh nhà chị T thấy không có người qua lại, bị cáo đẩy cổng đi vào trong sân nhà chị T đi đến cầm vào tay lái xe máy gạt chân chống lên, dắt xe máy ra khỏi cổng nhà chị T ra đến đường rồi ngồi lên xe bật khóa điện, đề nổ rồi điều khiển xe đi về hướng khối x thị trấn Phù Yên, rồi đi đến nhà anh Trần Văn Đ; Nơi cư trú: Phố Mới, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là bạn của T. T không biết chỗ nào cầm cố xe nên T hỏi vay tiền Đông và gửi lại chiếc xe. Đông đồng ý cho T vay số tiền 500.000đ. T bắt xe khách về thị trấn Phù Yên.

Sau khi mất trộm tài sản, chị Chu Thị T đã làm đơn trình báo gửi các cơ quan chức năng điều tra, xác minh, làm rõ vụ việc. Qua quá trình điều tra, ngày 06/4/2019 cơ quan công an huyện Phù Yên đã xác định được Đào Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị T và đã tiến hành tạm giữ Đào Văn T để điều tra và tiến hành tạm giữ chiếc xe máy.

Ngày 08/4/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy. Tại kết luận định giá tài sản số 10/ĐGTS, ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản của huyện Phù Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA VISION màu trắng BKS 29V1 – 221.74 có trị giá 19.200.000đ *(Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng).*

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 44/CT - VKS – PY, ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HODA VISION màu trắng, BKS 29V1 – 221.74 cho chị Chu Thị T quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố, đồng thời đã giải thích, tạo điều kiện để bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tống đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo: Ngày 06/4/2019 Đào Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu HODA VISION màu trắng, BKS 29V1 – 221.74 với tổng giá trị tài sản là 19.200.000đ *(Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng).*

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Đơn trình báo mất tài sản của chị Chu Thị T; Kết luận định giá số 10/ĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên; Các tài liệu và lời khai nhận tội của bị cáo; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Lời khai của người bị hại; Các tài liệu về việc tạm giữ, giao trả tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Đào Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 19.200.000,đ, đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt đến 03 năm tù, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại, là một trong các nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 07/01/2010 bị TAND huyện Tân U, tỉnh Bình D xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đủ thời gian đương nhiên được xóa án tích theo quy định, tuy nhiên trong quá trình điều tra, xác minh tại Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Tân U (trước đây là huyện Tân U), tỉnh Bình Dương và Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La không có tài liệu liên quan đến việc bị cáo đã thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo khai nhận chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 08/2010/HSST, ngày 07/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân U (nay là thị xã Tân U), tỉnh Bình D, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 06/9/2018 bị Chủ tịch UBND xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian là 03 tháng và ngày 08/10/2018 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.000.000đ

Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Đào Trọng T đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Chu Thị T đã được nhận lại tài sản, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu gì thêm về bồi thường, nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị T quản lý, sử dụng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA VISION màu trắng BKS 29V1 – 221.74 và 01 chùm chìa khóa *(theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/4/2019).*

[8] Đối với anh Trần Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại phố Tân L, xã Gia P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là người đã nhận trông giữ hộ chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp mà có, tuy nhiên anh Đ không biết chiếc xe trên là do phạm tội mà

có nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Việc anh Đ có cho bị cáo T vay số tiền 500.000,đ (Năm trăm ngàn đồng) nhưng đến nay bị cáo chưa trả cho anh Đ và trong quá trình điều tra anh Đ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này, đây là giao dịch dân sự giữa anh Đ và bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho chị Chu Thị T quản lý, sử dụng 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA VISION màu trắng BKS 29V1 – 221.74, số máy: 0495159, số khung: 415.010 và 01 (Một) chùm chìa khóa *(theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/4/2019).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2019); Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT;